

Số: /QĐ-UBND

Lào Cai, ngày tháng 5 năm 2026

## QUYẾT ĐỊNH

### Ban hành Quy chế phối hợp thực hiện khảo sát, công bố giá vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh Lào Cai

#### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Giá ngày 19 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 09/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ về quản lý vật liệu xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung khảo sát và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 14/2023/TT-BXD ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 01/2025/TT-BXD ngày 22 tháng 01 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình; Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 14/2023/TT-BXD ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 60/2025/TT-BXD ngày 30 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số nội dung các Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Thông tư số

12/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành định mức xây dựng; Thông tư số 13/2021/TT- BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình và Thông tư số 14/2021/TT-BXD ngày 08 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định chi phí bảo trì công trình xây dựng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 140/TTr-SXD ngày 01 tháng 4 năm 2026.

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp thực hiện khảo sát, công bố giá vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Tài chính, Công Thương, Nông nghiệp và Môi trường, Khoa học và Công nghệ; Giám đốc Công an tỉnh; Trưởng Thuế tỉnh Lào Cai; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh Lào Cai;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, Ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh;
- Liên minh các Hợp tác xã tỉnh;
- Báo và Phát thanh truyền hình tỉnh Lào Cai;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, các CV XD<sub>(Đông)</sub>.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Phan Trung Bá**

**QUY CHẾ**  
**PHỐI HỢP THỰC HIỆN KHẢO SÁT, CÔNG BỐ GIÁ VẬT LIỆU XÂY**  
**DỰNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH LÀO CAI**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số QĐ-UBND ngày tháng 5 năm 2026*  
*của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai)*

**Chương I**  
**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy chế này quy định nguyên tắc, nội dung, phương thức thực hiện và trách nhiệm phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân; nhiệm vụ, quyền hạn và chế độ làm việc của Tổ công tác liên ngành, Tổ giúp việc cho Tổ công tác liên ngành công bố giá vật liệu xây dựng (sau đây gọi tắt là Tổ công tác liên ngành và Tổ giúp việc) trong việc công bố giá vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Quy chế này áp dụng đối với các Sở: Xây dựng, Tài chính, Công Thương, Nông nghiệp và Môi trường, Khoa học và Công nghệ; Công an tỉnh, Thuế tỉnh Lào Cai; Ủy ban nhân dân các xã, phường; các tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực đầu tư xây dựng và các tổ chức, cá nhân tham gia sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng.

**Điều 3. Nguyên tắc công bố giá**

1. Nhà nước tôn trọng quyền tự định giá, cạnh tranh về giá của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh theo quy định của pháp luật.

2. Giá vật liệu xây dựng được công bố phải phù hợp với giá thị trường, tiêu chuẩn chất lượng, nguồn gốc, xuất xứ, khả năng và phạm vi cung ứng vật liệu tại thời điểm công bố. Danh mục vật liệu xây dựng công bố được lựa chọn trên cơ sở danh mục vật liệu xây dựng có trong hệ thống định mức do cơ quan có thẩm quyền ban hành và danh mục các loại vật liệu xây dựng khác đủ điều kiện lưu thông trên thị trường theo quy định của pháp luật.

3. Giá công bố dùng để tham khảo trong lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng, bảo đảm công khai, minh bạch để phòng chống lãng phí, thất thoát trong hoạt động đầu tư xây dựng.

**Điều 4. Nguyên tắc phối hợp**

1. Thực hiện trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của các cơ quan quản lý Nhà nước để thống nhất nguyên tắc hoạt động chung của công tác khảo sát, công bố giá vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

2. Thực hiện theo đúng nguyên tắc, nghiệp vụ, chuyên môn, chế độ bảo mật của mỗi cơ quan, bảo đảm kết quả phối hợp đạt chất lượng và thời gian yêu cầu.

3. Cơ quan quản lý Nhà nước thực hiện khảo sát các thông tin về giá gắn với thông số kinh tế - kỹ thuật cơ bản của hàng hóa vật liệu xây dựng của các tổ chức, cá nhân; không làm phát sinh thủ tục hành chính và tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực vật liệu xây dựng quảng bá thương hiệu, giới thiệu chất lượng sản phẩm thông qua thông tin công bố giá nhằm phát triển sản xuất, kinh doanh.

4. Bảo đảm tính khách quan trong quá trình phối hợp. Những vướng mắc phát sinh trong quá trình phối hợp phải được bàn bạc, giải quyết theo đúng quy định của pháp luật và yêu cầu nghiệp vụ của các cơ quan liên quan. Đối với những vấn đề chưa thống nhất ý kiến, cơ quan chủ trì có trách nhiệm tổng hợp báo cáo và đề xuất hướng giải quyết trình Ủy ban nhân dân tỉnh.

## **Chương II** **CÔNG BỐ GIÁ VẬT LIỆU XÂY DỰNG**

### **Điều 5. Sản phẩm, hàng hóa vật liệu công bố giá**

1. Sản phẩm, hàng hóa vật liệu công bố giá bao gồm các loại vật liệu xây dựng và vật tư được sử dụng phổ biến theo quy định của Bộ Xây dựng.

2. Sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng được công bố giá khi đảm bảo đủ điều kiện lưu thông trên thị trường theo quy định.

### **Điều 6. Giá vật liệu xây dựng công bố**

Giá vật liệu xây dựng công bố là giá niêm yết của tổ chức, cá nhân tham gia sản xuất, kinh doanh tại một thời điểm nhất định, giá giao dịch thực tế, giá khảo sát thị trường chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT), phù hợp với mặt bằng giá thị trường tại thời điểm công bố từ các nguồn sau:

1. Thông tin cung cấp của tổ chức, cá nhân tham gia sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng có nhu cầu công bố giá vật liệu xây dựng trên địa tỉnh Lào Cai. Trường hợp này, giá vật liệu xây dựng công bố phải tương ứng với tiêu chuẩn chất lượng, nguồn gốc và xuất xứ.

2. Báo cáo tình hình giá thị trường của Ủy ban nhân dân xã, phường trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

3. Thu thập thông tin giá thị trường từ các chủ đầu tư các công trình xây dựng, tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh. Trường hợp này, việc thu thập thông tin được lập thành phiếu khảo sát giá theo mẫu quy định của pháp luật về giá.

### **Điều 7. Khảo sát thông tin về giá**

1. Cơ quan quản lý Nhà nước thực hiện khảo sát các thông tin về giá, bao gồm:

a) Tên và kiểu, loại sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng.

b) Địa điểm đặt trụ sở chính và nhà máy sản xuất để có cơ sở xác định nguồn gốc và xuất xứ sản phẩm, hàng hóa.

c) Thông tin đăng ký doanh nghiệp, chứng nhận đầu tư; thông tin liên lạc của lãnh đạo doanh nghiệp và cán bộ phụ trách (họ và tên, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, số fax (nếu có)) để thuận lợi trong quá trình liên hệ, hướng dẫn thực hiện quy định pháp luật liên quan.

d) Danh sách các đại lý phân phối sản phẩm, hàng hóa có đăng ký hoạt động theo pháp luật về doanh nghiệp, pháp luật về đầu tư (nếu có) để cơ quan quản lý Nhà nước có thể thông tin về địa bàn có đại lý phân phối, nhằm thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân có nhu cầu có thể lựa chọn sản phẩm, hàng hóa gần vị trí công trình.

đ) Bảng niêm yết giá sản phẩm, hàng hóa theo quy định về pháp luật giá hiện hành (giá niêm yết được nêu rõ bao gồm hoặc không bao gồm giá vận chuyển, cự ly vận chuyển, địa điểm giao hàng, số lượng tối thiểu để được vận chuyển, phí và chiết khấu (nếu có)); lý do thay đổi giá trong trường hợp có thay đổi thông tin giá; tệp dữ liệu bảng niêm yết giá định dạng (.xls) hoặc (.doc).

e) Tài liệu công bố quy chuẩn, tiêu chuẩn áp dụng của đơn vị sản xuất theo quy định của pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

g) Nhãn hàng hóa theo quy định hiện hành.

h) Tài liệu thể hiện việc duy trì kiểm soát chất lượng, thử nghiệm và giám sát định kỳ nhằm bảo đảm chất lượng sản phẩm, hàng hóa do đơn vị sản xuất, kinh doanh phù hợp với tiêu chuẩn công bố áp dụng, quy chuẩn kỹ thuật tương ứng theo quy định của pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hóa và pháp luật về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật.

i) Đối với vật liệu xây dựng thuộc danh mục quy chuẩn kỹ thuật quốc gia: Chứng nhận hợp quy của tổ chức chứng nhận đã đăng ký lĩnh vực hoạt động hoặc được thừa nhận theo quy định của pháp luật hoặc của tổ chức chứng nhận, tổ chức giám định được Bộ Xây dựng chỉ định; bản công bố hợp chuẩn, hợp quy của tổ chức, cá nhân sản xuất, nhập khẩu; thông báo tiếp nhận hồ sơ công bố hợp chuẩn, hợp quy của cơ quan chuyên ngành nơi đơn vị sản xuất, nhập khẩu đăng ký hoạt động sản xuất, kinh doanh; dấu hợp quy được sử dụng trực tiếp trên sản phẩm hoặc trên bao bì gói hoặc trên nhãn gắn trên sản phẩm hoặc trong chứng chỉ chất lượng, tài liệu kỹ thuật của sản phẩm theo quy định.

k) Tài liệu khác có liên quan theo quy định pháp luật.

2. Các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng tạo điều kiện để cơ quan quản lý Nhà nước thực hiện khảo sát các thông tin về giá nêu trên tại Khoản 1 Điều này.

### **Điều 8. Hình thức công bố giá vật liệu xây dựng**

Sở Xây dựng công bố giá vật liệu xây dựng bằng hình thức đăng tải trực tiếp trên Trang thông tin điện tử của Sở Xây dựng và hệ thống cơ sở dữ liệu của Bộ Xây dựng.

## **Điều 9. Thời điểm công bố giá vật liệu xây dựng**

Ủy ban nhân dân tỉnh phân cấp, ủy quyền cho Sở Xây dựng công bố giá vật liệu xây dựng của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh Lào Cai định kỳ hàng tháng, hàng quý theo quy định của Bộ Xây dựng. Trường hợp cần thiết, Sở Xây dựng công bố giá vật liệu xây dựng đột xuất khi thị trường có biến động lớn để đáp ứng yêu cầu quản lý chi phí đầu tư xây dựng.

## **Chương III**

### **TỔ CÔNG TÁC LIÊN NGÀNH VÀ TỔ GIÚP VIỆC**

#### **Điều 10. Thẩm quyền thành lập Tổ công tác liên ngành và Tổ giúp việc**

Ủy ban nhân dân tỉnh giao Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành liên quan thành lập Tổ công tác liên ngành và Tổ giúp việc Tổ công tác liên ngành công bố giá vật liệu xây dựng.

#### **Điều 11. Thành phần của Tổ công tác liên ngành và Tổ giúp việc**

##### **1. Tổ công tác liên ngành**

Tổ công tác liên ngành bao gồm các thành viên:

- a) Lãnh đạo Sở Xây dựng là Tổ trưởng.
- b) Trưởng phòng chuyên môn của Sở Xây dựng là Tổ phó.
- c) Đại diện các Sở: Tài chính, Công Thương, Nông nghiệp và Môi trường; Công an tỉnh, Thuế tỉnh Lào Cai và các đơn vị khác có liên quan tùy vào tình hình biến động giá vật liệu xây dựng bất thường (nếu có).
- d) Đại diện Đơn vị tư vấn thực hiện khảo sát, tổng hợp công bố giá.
- e) Đại diện các Ban quản lý dự án trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

##### **2. Tổ giúp việc**

Tổ giúp việc bao gồm các thành viên:

- a) Đại diện: Ủy ban nhân dân các xã, phường.
- b) Phòng chuyên môn của Sở Xây dựng.
- c) Đại diện Đơn vị tư vấn thực hiện khảo sát, tổng hợp công bố giá vật liệu xây dựng.
- d) Đại diện các Ban quản lý dự án trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

#### **Điều 12. Nguyên tắc hoạt động Tổ công tác liên ngành và Tổ giúp việc**

1. Thành viên của Tổ công tác liên ngành và Tổ giúp việc hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm.

2. Khi làm nhiệm vụ, phải tuân thủ quy định pháp luật hiện hành, đảm bảo khách quan, trung thực, công khai, dân chủ, không gây cản trở hoạt động bình thường của tổ chức, cá nhân cung cấp thông tin công bố giá vật liệu xây dựng.

### **Điều 13. Nhiệm vụ Tổ công tác liên ngành và Tổ giúp việc**

#### 1. Tổ công tác liên ngành

a) Giúp cho Giám đốc Sở Xây dựng trong công tác công bố giá vật liệu xây dựng của các tổ chức, cá nhân đủ điều kiện trên địa bàn tỉnh Lào Cai định kỳ hoặc đột xuất theo quy định.

b) Có ý kiến về những vấn đề liên quan đến chủng loại, chất lượng, quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật và giá thị trường đối với sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng và vật tư chủ yếu, phổ biến đề nghị công bố giá theo chức năng, nhiệm vụ quy định.

c) Tổ chức khảo sát giá khi cần thiết, có biến động giá bất thường.

d) Phổ biến, công khai thông tin, tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh các loại vật liệu xây dựng và vật tư chủ yếu, sử dụng nhiều trong công trình xây dựng có nhu cầu đề nghị công bố giá; nhằm đa dạng thông tin công bố giá, giúp các đơn vị có nhu cầu có thể tham khảo trong việc lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng.

đ) Lập dự toán kinh phí hoạt động hàng năm theo hướng dẫn của Sở Tài chính; quản lý tài chính, tài sản được giao và tổ chức thực hiện chi ngân sách được phân bổ theo chế độ tài chính hiện hành.

e) Nhiệm vụ cụ thể của thành viên Tổ công tác liên ngành do Tổ trưởng Tổ công tác liên ngành phân công.

#### 2. Tổ giúp việc

a) Giúp Tổ công tác liên ngành chuẩn bị, tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ nêu trên và thực hiện một số nội dung, công việc khác theo sự phân công của Tổ trưởng Tổ công tác liên ngành.

b) Tổng hợp thông tin, dự thảo nội dung công bố giá vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh theo quy định.

c) Thành viên đại diện Ủy ban nhân dân các xã, phường có nhiệm vụ tổng hợp ý kiến về những vấn đề liên quan đến chủng loại, chất lượng, giá thị trường đối với sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng sản xuất, kinh doanh trên địa bàn và sử dụng trong công trình xây dựng thuộc thẩm quyền Ủy ban nhân dân các xã, phường kiểm tra công tác nghiệm thu, hoàn thành và đưa vào sử dụng.

d) Nhiệm vụ cụ thể của thành viên Tổ giúp việc do Tổ trưởng Tổ giúp việc phân công.

### **Điều 14. Trách nhiệm của Tổ trưởng, Tổ phó và thành viên Tổ công tác liên ngành**

1. Tổ trưởng Tổ công tác liên ngành chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh và Giám đốc Sở Xây dựng về điều hành hoạt động của Tổ công tác liên ngành, phân công trách nhiệm cho các thành viên, xử lý công việc trong Tổ, chủ trì các phiên họp của Tổ và kết luận nội dung cuộc họp.

2. Tổ phó Tổ công tác liên ngành thay mặt Tổ trưởng điều hành công việc của Tổ liên ngành khi Tổ trưởng vắng mặt.

3. Thành viên Tổ công tác liên ngành có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ sau:

a) Phối hợp chặt chẽ với các thành viên khác của Tổ công tác liên ngành trong việc tổ chức, triển khai các hoạt động chung.

b) Báo cáo kịp thời, tham mưu cho lãnh đạo đơn vị mình trong việc chỉ đạo, điều hành, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các hoạt động quản lý nhà nước đối với lĩnh vực chuyên ngành được Ủy ban nhân dân tỉnh phân công.

c) Tham dự đầy đủ các phiên họp của Tổ công tác liên ngành; tham gia ý kiến về những vấn đề đưa ra thảo luận tại các cuộc họp của Tổ công tác liên ngành với tinh thần trách nhiệm cao. Trong trường hợp vắng mặt, thành viên có trách nhiệm đóng góp ý kiến bằng văn bản, gửi về Tổ giúp việc để tổng hợp, báo cáo Tổ trưởng Tổ công tác liên ngành.

d) Cung cấp thông tin tài khoản về bộ phận kế toán của Sở Xây dựng để thực hiện thủ tục thanh quyết toán các khoản chi phụ cấp kiêm nhiệm và phụ khác liên quan theo quy định (nếu có).

đ) Thực hiện các nhiệm vụ cụ thể do Tổ trưởng Tổ công tác liên ngành phân công theo quy định.

### **Điều 15. Trách nhiệm của Tổ trưởng và thành viên Tổ giúp việc**

1. Tổ trưởng Tổ giúp việc chịu trách nhiệm trước Tổ công tác liên ngành và Giám đốc Sở Xây dựng về điều hành hoạt động của Tổ giúp việc, phân công trách nhiệm cho các thành viên, xử lý công việc trong Tổ, chủ trì các phiên họp của Tổ và kết luận nội dung cuộc họp; báo cáo hoặc chỉ định thành viên Tổ giúp việc thay mặt báo cáo dự thảo công bố giá vật liệu xây dựng cho Tổ công tác liên ngành.

#### **2. Thành viên**

a) Phối hợp chặt chẽ với các thành viên khác của Tổ giúp việc trong việc tổ chức, triển khai các hoạt động chung.

b) Báo cáo kịp thời, tham mưu cho lãnh đạo đơn vị mình trong việc chỉ đạo, điều hành, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các hoạt động quản lý nhà nước đối với lĩnh vực vật liệu xây dựng.

c) Tham dự đầy đủ các phiên họp của Tổ giúp việc; tham gia ý kiến về những vấn đề đưa ra thảo luận tại các cuộc họp của Tổ giúp việc với tinh thần trách nhiệm cao. Trong trường hợp vắng mặt, thành viên có trách nhiệm đóng góp ý kiến bằng văn bản, gửi về Tổ giúp việc để tổng hợp, báo cáo.

d) Cung cấp thông tin tài khoản về bộ phận kế toán của Sở Xây dựng để thực hiện thủ tục thanh quyết toán các khoản chi phụ cấp kiêm nhiệm và phụ khác liên quan theo quy định (nếu có).

đ) Thực hiện các nhiệm vụ cụ thể do Tổ trưởng Tổ giúp việc phân công theo quy định.

## **Điều 16. Chế độ làm việc của Tổ công tác liên ngành và Tổ giúp việc**

### **1. Chế độ làm việc của Tổ công tác liên ngành**

a) Tổ công tác liên ngành họp **định kỳ 01 quý 01 lần** tại Sở Xây dựng. Tùy theo yêu cầu công tác, căn cứ đề nghị của Tổ trưởng Tổ giúp việc, Tổ trưởng Tổ công tác liên ngành có thể triệu tập họp bất thường. Kết quả họp được lập thành biên bản. Thành viên vắng mặt mà không có ý kiến góp ý bổ sung bằng văn bản trong thời gian 03 ngày làm việc kể từ ngày tổ chức họp, xem như thống nhất ý kiến với kết luận của Tổ.

b) Tổ công tác liên ngành thảo luận tập thể về các chủ trương, nội dung, biện pháp bảo đảm thực thi nhiệm vụ công bố giá vật liệu xây dựng. Ngoài việc tổ chức thảo luận tập trung để các thành viên cho ý kiến trực tiếp tại các cuộc họp Tổ công tác liên ngành, Tổ trưởng Tổ công tác liên ngành có thể lấy ý kiến tham gia của các thành viên bằng văn bản. Công bố giá vật liệu xây dựng được thông qua khi có quá nửa tổng số thành viên tán thành.

c) Thành viên Tổ công tác liên ngành được hưởng chế độ phụ cấp kiêm nhiệm và các phụ cấp liên quan theo quy định và phê duyệt của Ủy ban nhân dân tỉnh.

### **2. Chế độ làm việc của Tổ giúp việc**

a) Tổ giúp việc họp **định kỳ 01 tháng 01 lần** tại Sở Xây dựng. Tùy theo yêu cầu công tác, Tổ trưởng Tổ công tác liên ngành có thể triệu tập họp bất thường. Kết quả họp được lập thành biên bản. Thành viên vắng mặt mà không có ý kiến góp ý bổ sung bằng văn bản trong thời gian 03 ngày làm việc kể từ ngày tổ chức họp, xem như thống nhất ý kiến với kết luận của Tổ.

b) Thành viên Tổ giúp việc được hưởng chế độ phụ cấp kiêm nhiệm và các phụ cấp liên quan theo quy định và phê duyệt của Ủy ban nhân dân tỉnh.

## **Điều 17. Kinh phí hoạt động của Tổ công tác liên ngành và Tổ giúp việc**

Kinh phí hoạt động của Tổ công tác liên ngành và Tổ giúp việc được thực hiện theo nội dung được duyệt và các nguồn kinh phí hợp pháp khác (nếu có) theo quy định.

## **Chương IV TRÁCH NHIỆM CỤ THỂ CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ PHỐI HỢP**

### **Điều 18. Sở Xây dựng**

1. Là cơ quan chủ trì, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện công tác khảo sát, thu thập thông tin và công bố giá vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

2. Xây dựng, rà soát, cập nhật danh mục vật liệu xây dựng công bố giá; hướng dẫn biểu mẫu thống nhất phục vụ công tác thu thập, tổng hợp và báo cáo thông tin giá trên địa bàn tỉnh.

3. Chủ trì tổ chức khảo sát, thu thập, tổng hợp, phân tích và xử lý thông tin giá vật liệu xây dựng; bảo đảm thông tin công bố phản ánh sát diễn biến thị trường tại thời điểm khảo sát.

4. Trường hợp cần thiết, được thuê tổ chức tư vấn có đủ điều kiện năng lực theo quy định của pháp luật để thực hiện khảo sát, thu thập và xử lý thông tin; chịu trách nhiệm kiểm tra, giám sát chất lượng kết quả do đơn vị tư vấn thực hiện.

5. Chủ trì phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan liên quan xem xét, xử lý khi giá vật liệu xây dựng có biến động bất thường; tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh để chỉ đạo kịp thời.

6. Công bố giá vật liệu xây dựng định kỳ hoặc đột xuất theo quy định; gửi kết quả công bố kèm theo dữ liệu điện tử về Bộ Xây dựng theo quy định; đăng tải công khai trên Cổng thông tin điện tử của Sở.

7. Chủ trì phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức kiểm tra việc chấp hành pháp luật về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, chất lượng sản phẩm, niêm yết giá và cung cấp thông tin giá của các tổ chức, cá nhân liên quan đến vật liệu xây dựng được công bố.

8. Tổ chức lưu trữ hồ sơ khảo sát, dữ liệu tổng hợp, tài liệu liên quan phục vụ công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm toán theo quy định của pháp luật; bảo đảm khả năng truy xuất thông tin khi có yêu cầu.

9. Định kỳ hoặc theo yêu cầu, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình thực hiện công bố giá vật liệu xây dựng; đề xuất sửa đổi, bổ sung Quy chế khi cần thiết.

### **Điều 19. Sở Tài chính**

1. Phối hợp với Sở Xây dựng trong việc rà soát, đánh giá các yếu tố hình thành giá vật liệu xây dựng; tham gia ý kiến đối với dự thảo công bố giá khi cần thiết.

2. Cung cấp thông tin về việc kê khai giá, niêm yết giá vật liệu xây dựng thuộc diện quản lý theo quy định của pháp luật về giá; kịp thời thông tin các trường hợp vi phạm để phối hợp xử lý.

3. Chủ trì hoặc phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo khi giá vật liệu xây dựng có biến động bất thường, tăng hoặc giảm không phù hợp với biến động của các yếu tố hình thành giá.

4. Thực hiện chức năng quản lý nhà nước về giá theo thẩm quyền; xử lý vi phạm pháp luật về giá đối với tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng theo quy định.

5. Phối hợp hướng dẫn các cơ quan, đơn vị thực hiện đúng quy định của pháp luật về giá trong hoạt động khảo sát, cung cấp, tiếp nhận và xử lý thông tin giá vật liệu xây dựng.

6. Tham gia Tổ công tác liên ngành (nếu được thành lập) để thực hiện nhiệm vụ phối hợp theo Quy chế này.

## **Điều 20. Sở Công Thương**

1. Thực hiện chức năng quản lý nhà nước về hoạt động thương mại, lưu thông hàng hóa vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.
2. Chủ trì hoặc phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức kiểm tra việc chấp hành quy định về niêm yết giá, bán theo giá niêm yết, nguồn gốc hàng hóa và các quy định của pháp luật về thương mại đối với tổ chức, cá nhân kinh doanh vật liệu xây dựng.
3. Phối hợp với Sở Xây dựng, Sở Tài chính và cơ quan liên quan trong việc kiểm tra, xác minh thông tin khi có dấu hiệu bất thường về cung cầu, giá bán, hành vi đầu cơ, găm hàng, thao túng thị trường vật liệu xây dựng.
4. Cung cấp thông tin về tình hình cung ứng, lưu thông, biến động thị trường vật liệu xây dựng trong phạm vi quản lý để phục vụ công tác khảo sát, phân tích và công bố giá.
5. Tham gia Tổ công tác liên ngành (nếu được thành lập) để thực hiện nhiệm vụ phối hợp theo Quy chế này.
6. Trường hợp phát hiện hành vi lợi dụng biến động giá vật liệu xây dựng để đầu cơ, tăng giá bất hợp lý, Sở Công Thương chủ trì kiểm tra, xử lý theo thẩm quyền và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

## **Điều 21. Sở Nông nghiệp và Môi trường**

1. Thực hiện chức năng quản lý nhà nước về khoáng sản, tài nguyên và bảo vệ môi trường đối với hoạt động khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.
2. Cung cấp thông tin khi có đề nghị của cơ quan chủ trì Sở Xây dựng về:
  - a) Danh sách các mỏ khoáng sản làm vật liệu xây dựng được cấp phép khai thác;
  - b) Công suất khai thác được phép, thời hạn giấy phép, tình trạng hoạt động của mỏ;
  - c) Các trường hợp tạm dừng, đình chỉ, thu hồi giấy phép khai thác;
  - d) Các vi phạm liên quan đến khai thác vượt công suất, khai thác ngoài phạm vi được cấp phép.
3. Phối hợp với Sở Xây dựng trong việc đối chiếu, xác minh khả năng cung ứng thực tế của các mỏ khoáng sản làm cơ sở phân tích tính hợp lý của thông tin giá vật liệu xây dựng được khảo sát.
4. Trường hợp phát hiện việc khai thác khoáng sản vượt công suất, không đúng nội dung giấy phép hoặc có dấu hiệu ảnh hưởng đến nguồn cung, kịp thời thông tin cho Sở Xây dựng để phục vụ công tác đánh giá biến động giá.
5. Phối hợp kiểm tra việc chấp hành quy định pháp luật về bảo vệ môi trường, tài nguyên trong hoạt động khai thác, chế biến khoáng sản làm vật liệu xây dựng khi có yêu cầu.

6. Tham gia Tổ công tác liên ngành (nếu được thành lập) để thực hiện nhiệm vụ phối hợp theo Quy chế này.

7. Trường hợp phát hiện hoạt động khai thác trái phép hoặc khai thác vượt công suất có nguy cơ làm biến động giá vật liệu xây dựng, Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì xử lý theo thẩm quyền và thông tin kịp thời cho Ủy ban nhân dân tỉnh.

## **Điều 22. Sở Khoa học và Công nghệ**

1. Thực hiện chức năng quản lý nhà nước về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa đối với vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

2. Phối hợp với Sở Xây dựng và các cơ quan liên quan trong việc kiểm tra, xác minh:

- a) Việc công bố hợp chuẩn, hợp quy đối với sản phẩm vật liệu xây dựng;
- b) Việc áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật trong sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng;
- c) Tính hợp pháp của hồ sơ chất lượng sản phẩm khi phục vụ công tác khảo sát, công bố giá.

3. Chủ trì hoặc phối hợp kiểm tra phương tiện đo lường, thiết bị cân, đo khối lượng tại cơ sở sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng khi có yêu cầu, bảo đảm tính chính xác của thông tin về khối lượng, chủng loại phục vụ công tác khảo sát giá.

4. Cung cấp thông tin về tình hình quản lý chất lượng, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật liên quan đến vật liệu xây dựng để phục vụ công tác phân tích, đánh giá tính phù hợp của thông tin giá.

5. Tham gia Tổ công tác liên ngành (nếu được thành lập) để thực hiện nhiệm vụ phối hợp theo Quy chế này.

6. Trường hợp phát hiện hành vi gian lận về đo lường, chất lượng hoặc ghi nhãn không đúng quy định có thể ảnh hưởng đến thông tin giá, Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì xử lý theo thẩm quyền và thông tin cho Sở Xây dựng để xem xét điều chỉnh dữ liệu khảo sát.

## **Điều 23. Công an tỉnh**

1. Thực hiện chức năng bảo đảm an ninh, trật tự; phòng ngừa, phát hiện và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật liên quan đến hoạt động sản xuất, khai thác, kinh doanh, vận chuyển vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh theo quy định.

2. Phối hợp với Sở Xây dựng, Sở Tài chính, Sở Công Thương và các cơ quan liên quan trong việc kiểm tra, xác minh khi có dấu hiệu:

- a) Đầu cơ, găm hàng, thao túng thị trường vật liệu xây dựng;
- b) Cung cấp thông tin giá không trung thực;

- c) Gian lận thương mại, trốn thuế, sử dụng hóa đơn không hợp pháp;
- d) Khai thác, vận chuyển khoáng sản trái phép hoặc vượt công suất được cấp phép.

3. Trường hợp phát hiện hành vi có dấu hiệu vi phạm pháp luật hình sự hoặc vi phạm nghiêm trọng ảnh hưởng đến thị trường vật liệu xây dựng, chủ động điều tra, xử lý theo thẩm quyền; đồng thời thông tin cho Sở Xây dựng để phục vụ công tác rà soát, đánh giá lại thông tin giá.

4. Phối hợp bảo đảm an toàn, an ninh trong quá trình đoàn kiểm tra liên ngành thực hiện nhiệm vụ (khi có yêu cầu).

5. Tham gia Tổ công tác liên ngành (nếu được thành lập) để thực hiện nhiệm vụ phối hợp theo Quy chế này.

Việc phối hợp thực hiện theo quy định của pháp luật, bảo đảm không làm cản trở hoạt động sản xuất, kinh doanh hợp pháp của tổ chức, cá nhân.

#### **Điều 24. Thuế tỉnh Lào Cai**

1. Thực hiện chức năng quản lý nhà nước về thuế đối với tổ chức, cá nhân sản xuất, khai thác, kinh doanh vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật về quản lý thuế.

2. Căn cứ dữ liệu kê khai của người nộp thuế gửi đến cơ quan thuế, dữ liệu nghĩa vụ thuế trên Hệ thống Quản lý thuế tập trung. Cung cấp thông tin, số liệu liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng cho Sở Xây dựng khi có văn bản đề nghị cung cấp thông tin để phục vụ công tác phân tích, đánh giá tính hợp lý của thông tin giá được khảo sát; bảo đảm không vi phạm quy định về bảo mật thông tin người nộp thuế.

3. Phối hợp với Sở Xây dựng và các cơ quan liên quan trong việc xác minh thông tin khi có dấu hiệu:

- a) Sử dụng hóa đơn bất hợp pháp, sử dụng bất hợp pháp hóa đơn;
- b) Kê khai giá bán không đúng với thực tế giao dịch;
- c) Gian lận thuế, mua bán hóa đơn liên quan đến hoạt động kinh doanh vật liệu xây dựng.

4. Trường hợp phát hiện hành vi trốn thuế, gian lận thuế hoặc cung cấp thông tin sai lệch ảnh hưởng đến việc khảo sát, công bố giá vật liệu xây dựng, chủ động xử lý theo thẩm quyền và thông tin cho Sở Xây dựng để phối hợp đánh giá lại dữ liệu.

5. Tham gia Tổ công tác liên ngành (nếu được thành lập) để thực hiện nhiệm vụ phối hợp theo Quy chế này.

#### **Điều 25. Ủy ban nhân dân các xã, phường**

1. Tổ chức phối hợp thực hiện công tác thu thập, cung cấp thông tin phục vụ khảo sát, thu thập thông tin và công bố giá vật liệu xây dựng trên địa bàn theo yêu cầu của Sở Xây dựng; thực hiện quản lý nhà nước về giá vật liệu xây dựng trên địa bàn theo quy định pháp luật về giá và phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước liên quan trên địa bàn tổ chức kiểm tra việc chấp hành các quy định về niêm yết giá, bán theo giá niêm yết (nếu thuộc phạm vi quản lý); đồng thời phối hợp kiểm tra việc chấp hành pháp luật về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, chất lượng sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng của các tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất, kinh doanh trên địa bàn hoặc vật liệu sử dụng trong các công trình xây dựng trên địa bàn (khi có yêu cầu).

3. Thu thập thông tin và chế độ báo cáo

a) Tổ chức thu thập thông tin, tổng hợp và báo cáo tình hình giá thị trường vật liệu xây dựng đối với các loại vật liệu phổ biến, chủ yếu trên địa bàn định kỳ trước ngày 10 hằng tháng, và trước ngày 05 của tháng cuối quý; trường hợp đột xuất thực hiện theo yêu cầu/chỉ đạo của cấp có thẩm quyền hoặc khi thị trường có biến động lớn.

b) Gửi báo cáo về Sở Xây dựng để tổng hợp phục vụ công bố giá; đồng thời gửi 01 bản về Sở Tài chính để theo dõi, tổng hợp chung tình hình giá trên địa bàn tỉnh.

4. Khi cung cấp thông tin giá, phải thể hiện rõ tối thiểu các nội dung: tên vật liệu, đơn vị tính, quy cách/tiêu chuẩn chất lượng, nguồn gốc xuất xứ; tên, số điện thoại liên hệ và địa chỉ cơ sở/cửa hàng kinh doanh; thời điểm ghi nhận giá; phạm vi/khu vực áp dụng... nhằm bảo đảm căn cứ phục vụ kiểm tra, đối chiếu và giải trình khi có yêu cầu.

5. Cử đại diện tham gia Tổ giúp việc/Tổ công tác (khi được thành lập hoặc khi Sở Xây dựng đề nghị) để phối hợp cung cấp thông tin, tham gia ý kiến về chủng loại, chất lượng và giá thị trường đối với vật liệu xây dựng, gắn với đặc thù địa bàn.

6. Kịp thời thông tin cho Sở Xây dựng và Sở Tài chính về tình hình biến động giá vật liệu xây dựng trên địa bàn (giá tăng cao hoặc giảm thấp bất hợp lý khi các yếu tố hình thành giá không thay đổi lớn; hoặc trong trường hợp khủng hoảng kinh tế, thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh...), làm cơ sở xem xét tổ chức khảo sát, kiểm tra, xử lý theo quy định.

7. Xử lý vi phạm trong phạm vi thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý đối với các hành vi vi phạm pháp luật về giá và các quy định liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng trên địa bàn.

### **Điều 26. Các tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng**

1. Cung cấp đầy đủ, trung thực, kịp thời thông tin về giá bán, chủng loại, quy cách, tiêu chuẩn kỹ thuật, nguồn gốc xuất xứ và khả năng cung ứng sản phẩm vật liệu xây dựng theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung đã cung cấp.

2. Việc cung cấp thông tin thực hiện bằng văn bản hoặc dữ liệu điện tử theo hướng dẫn của Sở Xây dựng; người đại diện theo pháp luật của tổ chức chịu trách nhiệm xác nhận tính chính xác của thông tin cung cấp.

3. Thực hiện niêm yết giá, kê khai giá (nếu thuộc diện phải kê khai), bán theo giá niêm yết và chấp hành đầy đủ quy định của pháp luật về giá, thương mại, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, chất lượng sản phẩm, hàng hóa và pháp luật có liên quan.

4. Không thực hiện các hành vi bị cấm theo quy định của pháp luật, bao gồm nhưng không giới hạn ở các hành vi: cung cấp thông tin sai lệch về giá; báo giá không đúng với giá giao dịch thực tế; lợi dụng biến động thị trường để đầu cơ, găm hàng, tăng giá bất hợp lý; cung cấp thông tin giá nhưng không bảo đảm khả năng cung ứng thực tế.

5. Trường hợp cung cấp thông tin không trung thực, không đầy đủ hoặc không hợp tác trong quá trình khảo sát, thu thập thông tin giá, tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật; đồng thời thông tin đó không được sử dụng làm căn cứ công bố giá.

6. Khi có biến động lớn về chi phí đầu vào hoặc thay đổi điều kiện sản xuất, kinh doanh ảnh hưởng đến giá bán, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm thông tin kịp thời để cơ quan nhà nước xem xét, đánh giá.

#### **Điều 27. Các tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực đầu tư xây dựng**

1. Chủ đầu tư, ban quản lý dự án, nhà thầu thi công xây dựng công trình và các tổ chức, cá nhân có liên quan có trách nhiệm phối hợp cung cấp thông tin phục vụ công tác khảo sát, thu thập thông tin và công bố giá vật liệu xây dựng theo yêu cầu của Sở Xây dựng.

2. Thông tin cung cấp tối thiểu bao gồm: chủng loại vật liệu, quy cách/tiêu chuẩn kỹ thuật; đơn vị tính; khối lượng sử dụng (hoặc dự kiến sử dụng); giá mua (chưa bao gồm thuế GTGT) theo chứng từ/hợp đồng/hoá đơn hợp pháp; địa điểm giao nhận; thời điểm mua/bàn giao; cự ly và điều kiện vận chuyển (nếu có).

3. Cung cấp thông tin theo biểu mẫu thống nhất do Sở Xây dựng hướng dẫn; bảo đảm tính trung thực, đầy đủ, kịp thời; chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của thông tin, số liệu đã cung cấp.

4. Trường hợp giá vật liệu có biến động lớn, khan hiếm nguồn cung hoặc phát sinh khó khăn trong tiếp cận nguồn vật liệu phục vụ thi công, các tổ chức, cá nhân nêu tại khoản 1 Điều này có trách nhiệm phản ánh kịp thời về Sở Xây dựng (đồng thời gửi Sở Tài chính khi cần thiết) để tổng hợp, đánh giá và tham mưu biện pháp xử lý theo quy định.

5. Không sử dụng giá công bố của Sở Xây dựng như một căn cứ để áp đặt, can thiệp trái quy định vào giao dịch mua bán; việc áp dụng giá công bố để lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng thực hiện theo quy định pháp luật về xây dựng và pháp luật có liên quan.

6. Thực hiện lưu trữ hồ sơ, chứng từ liên quan đến việc mua, sử dụng vật liệu (hợp đồng, hoá đơn, chứng từ vận chuyển, nghiệm thu khối lượng...) theo quy định; cung cấp khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu để phục vụ công tác kiểm tra, đối chiếu, thanh tra, kiểm toán.

7. Phối hợp với cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong quá trình khảo sát, xác minh thông tin giá; tạo điều kiện thuận lợi cho đoàn công tác/đoàn kiểm tra liên ngành thực hiện nhiệm vụ theo Quy chế này.

## **Chương V**

### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 28. Trách nhiệm thi hành và tổ chức thực hiện**

1. Thủ trưởng các sở, ban, ngành trên địa bàn tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quy chế này.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị các đơn vị phản ánh kịp thời về Sở Xây dựng để tổng hợp, nghiên cứu trình Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh cho phù hợp./.